TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 05-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thuỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Trọng H và vợ là bà Trần Thị K; nơi cư trú: Số 1120, tổ 11, phường H, quận D, T phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, quận D, T phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018), có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình T; nơi cư trú: Số 22 ngách 10 ngõ 438 đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận D, T phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Tạ Quang V; nơi cư trú: Số nhà 679 đường Phạm Văn Đồng, phường Hải T, quận D, T phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thái H; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, quận D, T phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn trình bày: Qua sự giới thiệu của cậu ruột bà Trần Thị K là ông Nguyễn Thái H nên năm 2013 ông H, bà K đồng ý cho anh T vay tiền, lần thứ nhất vào ngày 03/02/2013, lần thứ hai vào ngày 05/02/2013, mỗi lần vay 40.000.000đồng, tổng số tiền vay là 80.000.000đồng. Khi giao tiền cho anh T, ông H và bà K có viết giấy biên nhận và T ký là người vay tiền. Về lãi suất các bên thỏa thuận bằng miệng là 2.000đồng/1 triệu/ngày. Sau khi vay tiền, anh T đã trả được tổng số tiền lãi là 25.000.000đồng. Anh T trả làm nhiều lần, ngày trả số tiền lãi ông, bà không nhớ và các bên cũng không có giấy biên nhận. Do nhiều lần đôn đốc nhưng anh T không trả nợ, ngày 29/6/2018 ông H bà K làm đơn đến Tòa án nhân dân quận D yêu cầu anh T phải trả nợ số tiền cho vay là 80.000.000đồng và số tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tính từ ngày 05/02/2013. Ông H và bà K yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả nợ vì là người trực tiếp đến ký giấy vay tiền và nhận tiền nên anh T phải có trách nhiệm trả nợ.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh có ký giấy vay tiền với ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K với số tiền vay làm hai lần: Lần thứ nhất vào ngày 03/02/2013 với số tiền là 40.000.000đồng; Lần thứ hai vào ngày 05/02/2013 với số tiền là 40.000.000đồng. Tổng số tiền là 80.000.000đồng. Khi vay tiền anh không nhớ giữa anh và nguyên đơn có thỏa thuận bằng miệng với nhau về lãi không. Sau khi nhận tiền anh T đã mang về đưa cho anh V. Sau đó anh bán 01 chiếc xe máy trả 20.000.000đồng và lần sau trả thêm số tiền 5.000.000đồng cho vợ cH ông H, bà K, tổng cộng là 25.000.000đồng. Khi giao tiền anh và ông H, bà K không viết giấy biên nhận và không thỏa thuận là tiền lãi hay là tiền gốc, theo anh thì anh trả số tiền trên là tiền gốc. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả 80.000.000đồng tiền gốc anh không có ý kiến gì, nếu 25.000.000đồng tính vào tiền lãi thì anh xin số tiền lãi còn lại .

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Quang V trình bày: Anh có biết việc em T mang 02 xe máy xuống nhà ông H, bà K để cầm đồ vay số tiền 80.000.000đồng với lãi suất là 3.000đồng/1triệu/ngày. Sau đó, T đã bán chiếc xe máy được 20.000.000đồng trả cho ông H bà K và cũng đã trả lãi nhiều lần với tổng số tiền là 5.000.000đ cho ông H, bà K. Nay ông H, bà K đòi tiền, quan điểm của anh là anh T có trách nhiệm trả ông bà H, K số tiền vay và xin khoản tiền lãi vì điều kiện kinh tế của anh T đang khó khăn.

Tại bản tự khai người làm chứng ông Nguyễn Thái H trình bày: Ông là người giới thiệu để T đến chỗ ông H, bà K vay tiền làm 2 lần, mỗi lần 40.000.000đồng. Tổng số tiền vay là 80.000.000đồng. Anh T ký giấy và nhận tiền thì anh T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H, bà K.

Tòa án đã thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/9/2018 nhưng các đương sự không thỏa thuận được về vụ

án, nên nguyên đơn có văn bản thể hiện việc không yêu cầu hòa giải và đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 21/9/2018, ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân quận D đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Quang V và bị đơn là anh Nguyễn Đình T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 Bộ luật Tố tụng Dân sự và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 05/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K về việc kiện đòi tài sản cho vay: Buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K số tiền 95.800.000đồng (trong đó tiền gốc là 80.000.000đồng, tiền lãi là 15.800.000đồng). Ngoài ra còn đề nghị về lãi suất và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bên đang có tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Đình T cư trú tại phường A, quận D, T phố Hải phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy vay tiền vào ngày 03/02/2013 và ngày 05/02/2013, thể hiện anh T vay của nguyên đơn hai lần, mỗi lần vay số tiền là 40.000.000đồng, tổng số tiền vay là 80.000.000đồng. Xét về hình thức và nội dung của giấy vay tiền: Là giao kết dân sự vay tài sản bằng văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005. Nay các bên đang có tranh chấp về số tiền cho vay nên xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K yêu cầu anh T phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm ký tên vào tờ giấy vay tiền, anh T là người có đủ năng lực hành vi dân sự. Các bên hoàn toàn tự nguyện nên tờ giấy vay tiền ghi ngày 03/02/2013 và ngày 05/02/2013 có chữ ký của anh T xác định là hợp đồng vay tiền được xác lập bằng văn bản phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định, hiện nay số tiền cho vay vẫn còn

nguyên tiền gốc là 80.000.000đồng. Mặc dù bị đơn đã trả số tiền 25.000.000đồng nhưng không có tài liệu nào chứng minh số tiền đã trả là tiền gốc hay tiền lãi, mặc khác tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu trả 80.000.000đồng tiền gốc bị đơn cũng không có ý kiến gì. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho ông H, bà K số tiền gốc là 80.000.000đồng.

[4] Về tiền lãi các bên không thỏa thuận bằng văn bản, nguyên đơn trình bày chỉ thỏa thuận bằng miệng, bị đơn trình bày không nhớ có thỏa thuận không, nhưng quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày xin phần lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy do không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tòa án đã thu thập chứng cứ về mức lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước tại ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước quy định là 9,00%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010). Số tiền lãi anh T phải chịu được tính từ thời điểm cho vay ngày 05/02/2013 đến ngày xét xử sơ thẩmlà 40.800.000đồng. Tuy nhiên, anh T đã trả 25.000.000đồng tiền lãi vì vậy số tiền lãi anh T còn phải trả là 15.800.000đồng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày sau khi nhận tiền về đưa cho anh V, nhưng anh T nhận nghĩa vụ trả nợ, ông H, bà K cũng chỉ yêu cầu anh T trả nợ. Cả ông H, bà K và anh T đều không yêu cầu anh V phải trả nợ cùng nên Hội đồng xét xử xác định anh V không có nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Việc anh T đưa tiền cho anh V là giao dịch dân sự khác, độc lập không liên quan đến vụ án, sau này nếu có tranh chấp thì T có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông H, bà K được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K về việc kiện đòi tài sản cho vay.

Buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K số tiền 95.800.000 (chín mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng, trong đó: Tiền gốc là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, tiền lãi là 15.800.000 (mười lăm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa trả số tiền gốc nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí : Anh Nguyễn Đình T phải nộp 4.790.000 (bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông H, bà K số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14403 ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, T phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ông Trần Trọng H và bà Trần Thị K, ông Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận D;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thùy